

Kh·a ḥ c :	Ḷ p ḥ c : 36CTN1	Ṇm ḥ c : 2012-2013	q̣ VHT : 4 (60,0,0,0,0,0)
Ḥ nT :	Ḥ c phFn : 122067101004 - X̣sc sũ ḥ tḥ ng ḳ	Ḥ c k8 : HK02	

STT	Mã S´	L ₂ P SV	H ₂ Vê Tạ N	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêiN						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3672010536	36CTN1	Lĩ Hu' Anh	09/05/1993				4.0	4.0		4.0	1.2	5.5	3.9	5.1	
2	3672010208	36CTN1	Nguy ₂ n TuBĩ Anh	17/11/1994				3.0	0.0		1.5	0.5	4.0	2.8	3.3	
3	3672011648	36CTN1	Nguy ₂ n Thanh Bĩo	12/07/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N' HPCT
4	3672010265	36CTN1	Nguy ₂ n TBĩ Binh	30/06/1994				5.0	4.0		4.5	1.4	5.5	3.9	5.2	
5	3672010623	36CTN1	Hu8nh Th' Ng' c Bĩch	20/04/1994				4.0	4.0		4.0	1.2	6.5	4.6	5.8	
6	3672010186	36CTN1	Hu8nh TuyJĩ Dung	23/05/1994				5.0	6.0		5.5	1.7	4.5	3.2	4.8	
7	3672010613	36CTN1	Nguy ₂ n Vĩn Duy	1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N' HPCT
8	3672011612	36CTN1	Nguy ₂ n Th' Kim Duyệt	01/10/1994				3.0	0.0		1.5	0.5	3.5	2.5	2.9	
9	3672010089	36CTN1	Nguy ₂ n Ph-Ợ c ậ ợo	10/01/1994				5.0	6.0		5.5	1.7	7.5	5.3	6.9	
10	3672010066	36CTN1	V» Trĩn TBĩ ậ ₂ c	13/06/1992				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
11	3672011680	36CTN1	Nguy ₂ n Th' H' ng GBĩn	01/03/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N' HPCT
12	3672011660	36CTN1	L° Ph-Ợ c Hĩĩ	09/12/1993				3.0	0.0		1.5	0.5	0.0	0.0	0.5	CT
13	3672010133	36CTN1	Nguy ₂ n Phi Hĩĩ	14/10/1991				5.0	0.0		2.5	0.8	0.0	0.0	0.8	CT
14	3672010217	36CTN1	L ₂ Th'½y H'ng	07/09/1994				4.0	4.0		4.0	1.2	5.8	4.1	5.3	
15	3672010464	36CTN1	L° Th' Ng' c Hi/Jĩ	18/07/1994				3.0	1.0		2.0	0.6	4.0	2.8	3.4	
16	3477010039	34CTN2	ậ ₂ Xu@n Hoàng	03/02/1992				5.0	6.0		5.5	1.7	5.0	3.5	5.2	
17	3472020039	34CKX2	KiQĩ B§ Hoàng	02/09/1992				3.0	5.0		4.0	1.2	6.0	4.2	5.4	
18	3672010506	36CTN1	Trĩn Nguy ₂ n Phi Hoàng	01/01/1994				3.0	6.0		4.5	1.4	5.0	3.5	4.9	
19	3672011900	36CTN1	Nguy ₂ n Minh H' c	21/09/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N' HPCT

Kh. a h̃ c :	L̃ p h̃ c : 36CTN1	Ñ m h̃ c : 2012-2013	ñ VHT : 4 (60,0,0,0,0,0)
H̃ ñ T :	H̃ c p h̃ ñ : 122067101004 - X̃ s̃ c̃ s̃ ũ h̃ ĩ t h̃ ñ g̃ k̃ õ	H̃ c k̃ 8 : HK02	

STT	Mã S	L, P SV	H, Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3672011598	36CTN1	Võ Quang Huy	27/10/1994				4.0	7.0		5.5	1.7	5.5	3.9	5.5	
21	3672010073	36CTN1	Nguyễn N. Ph. Hng Huy	16/11/1994				3.0	3.0		3.0	0.9	5.0	3.5	4.4	
22	3672011968	36CTN1	Nguyễn Th. B. Ch Huy	30/03/1994				6.0	4.0		5.0	1.5	7.0	4.9	6.4	
23	3672011626	36CTN1	Nguyễn Th. Thi. n H. Hng	15/01/1994				2.0	0.0		1.0	0.3	5.5	3.9	4.2	
24	3672010511	36CTN1	Nguyễn Th. Thu Ki	12/11/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
25	3672010070	36CTN1	Huân Anh K. t	06/06/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
26	3672010022	36CTN1	L. M. h Kh	16/11/1994				3.0	2.0		2.5	0.8	7.0	4.9	5.7	
27	3477010052	34CTN2	D. Hng Tu. h Kh	19/06/1991				3.0	5.0		4.0	1.2	6.0	4.2	5.4	
28	3672010190	36CTN1	Phan Công L.	02/01/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
29	3672010547	36CTN1	q Hg Tr. n Th. Tr. c L.	01/11/1994				4.0	5.0		4.5	1.4	4.5	3.2	4.5	
30	3672010441	36CTN1	Nguyễn Th. Thu L.	01/08/1993				3.0	3.0		3.0	0.9	5.5	3.9	4.8	
31	3672010250	36CTN1	Phan Thanh L.	01/05/1994				3.0	5.0		4.0	1.2	5.0	3.5	4.7	
32	3672011902	36CTN1	Huân Ng. n L.	15/07/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
33	3672010549	36CTN1	Ng. Th. L.	07/04/1994				3.0	7.0		5.0	1.5	6.0	4.2	5.7	
34	3672010061	36CTN1	Thái Kim M.	02/10/1994				3.0	1.0		2.0	0.6	5.0	3.5	4.1	
35	3672010236	36CTN1	Bùi Phan Hà M.	24/10/1994				4.0	2.0		3.0	0.9	6.0	4.2	5.1	
36	3672011615	36CTN1	Tr. nh Ho. i N.	10/08/1983				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
37	3672010370	36CTN1	Nguyễn Th. Ki. Q. N. Hng	13/09/1993				5.0	5.0		5.0	1.5	3.5	2.5	4.0	
38	3672010075	36CTN1	Ph. m q. nh N.	04/04/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT

BẢNG ĐIỂM H C PHÂN - MÔN THIÊN NH PHÂN

Kh. a h c : L. p h c : 36CTN1 N. m h c : 2012-2013 q VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H. ư T : H c ph. n : 122067101004 - X. s. c. s. u. đ. t. h. t. h. g. k. H c k. 8 : HK02

STT	Mã S	L. P SV	H. Vê T. q. N		NGÀY SINH	q. I. q. M. THIÊN NH PH. AN						TBC	QUY TS: 30.00%	q. I. q. M. THI	QUY TS : 70.00%	q. I. q. M. TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3672010179	36CTN1	Ng ¹ Th ¹ Kim	Ngân	07/04/1994				6.0	7.0		6.5	2.0	3.5	2.5	4.4	
40	3672010064	36CTN1	Nguy. n L ^o Tr. ng	Ngh. q.	12/10/1993				2.0	5.0		3.5	1.1	4.0	2.8	3.9	
41	3477010074	34CTN3	Lê Bá	Ng. c	06/12/1989				3.0	4.0		3.5	1.1	0.0	0.0	1.1	
42	3672011609	36CTN1	Tr. f. h. L ^o B. o	Ng. c	03/05/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N ^o HPCT
43	3672010187	36CTN1	Nguy. n Th. s. i. Thanh	Nh. an	14/07/1994				4.0	1.0		2.5	0.8	4.0	2.8	3.6	
44	3477010085	34CTN3	H ^o Th ¹ Ng. c	Nh. e	16/01/1991				5.0	8.0		6.5	2.0	7.3	5.1	7.1	
45	3672010001	36CTN1	Hu. s. nh. V. l. n	Nh. t	10/10/1993				3.0	2.0		2.5	0.8	3.5	2.5	3.2	
46	3477010087	34CTN2	V. » Tr. ng	Nh. t	27/12/1992				4.0	6.0		5.0	1.5	0.5	0.4	1.9	
47	3672010026	36CTN1	C. ½ Th ¹ Mai	Ph. e. ng	09/04/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N ^o HPCT
48	3672010254	36CTN1	Nguy. n Th ¹	Ph. e. ng	20/08/1994				4.0	1.0		2.5	0.8	6.5	4.6	5.3	
49	3672010135	36CTN1	Nguy. n Th ¹ H ^o ng	Ph. e. ng	19/05/1993				4.0	5.0		4.5	1.4	6.0	4.2	5.6	
50	3672010007	36CTN1	Nguy. n V. l. n	S. h. n	05/08/1993				3.0	4.0		3.5	1.1	6.0	4.2	5.3	
51	3477010116	34CTN2	Cao Minh	T. ai	09/09/1990				3.0	4.5		3.8	1.1	4.5	3.2	4.3	
52	3672011606	36CTN1	Hu. s. nh. Tr. 2	T. ai	25/06/1994				3.0	2.0		2.5	0.8	5.0	3.5	4.3	
53	3672010411	36CTN1	Tr. e. ng. Tu. s. i. h	T. ai	12/07/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N ^o HPCT
54	3672010323	36CTN1	Nguy. n Duy	T. an	12/04/1993				3.0	4.0		3.5	1.1	3.5	2.5	3.5	
55	3672010486	36CTN1	Nguy. n Th ¹ M.:	T. i. en	29/06/1993				3.0	5.0		4.0	1.2	4.5	3.2	4.4	
56	3477010137	34CTN3	L ^o V. l. n	T. i. h. g	06/10/1991				6.0	8.0		7.0	2.1	8.3	5.8	7.9	
57	3672011669	36CTN1	H ^o T. ¼	Tú	01/02/1994				3.0	3.0		3.0	0.9	5.5	3.9	4.8	

Kh. a h c :	L. p h c : 36CTN1	Năm h c : 2012-2013	h VHT : 4 (60,0,0,0,0,0)
H n T :	H c ph n : 122067101004 - Xúc suất h th ng k	H c k8 : HK02	

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
58	3672012043	36CTN1	VỈ Ng c Tú	05/04/1994				3.0	1.0		2.0	0.6	2.0	1.4	2.0	
59	3672010310	36CTN1	Nguy n TuĐi Thành	07/02/1994				3.0	2.0		2.5	0.8	3.0	2.1	2.9	
60	3672010294	36CTN1	Tứ Qu c Thđng	09/12/1993				4.0	6.0		5.0	1.5	6.0	4.2	5.7	
61	3477010135	34CTN3	Phê Th Anh Thê	29/06/1992				4.0	5.0		4.5	1.4	0.5	0.4	1.7	
62	3672010627	36CTN1	Ng Th ThĐo Trang	22/02/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
63	3672010233	36CTN1	Nguy n B¼ XuĐn Trang	25/06/1994				4.0	2.0		3.0	0.9	5.0	3.5	4.4	
64	3672012054	36CTN1	Nguy n QuĐnh Trang	15/09/1993				3.0	5.0		4.0	1.2	5.0	3.5	4.7	
65	3672010289	36CTN1	Nguy n Th XuĐn Trang	02/06/1994				4.0	5.0		4.5	1.4	6.0	4.2	5.6	
66	3672011962	36CTN1	TrĐh L° Minh Trang	07/07/1993				4.0	1.0		2.5	0.8	1.0	0.7	1.5	
67	3672010359	36CTN1	Nguy n Th Ng c Trâm	24/01/1994				6.0	5.0		5.5	1.7	9.0	6.3	8.0	
68	3672011903	36CTN1	q inh Th Tr	21/04/1994				8.0	5.0		6.5	2.0	6.0	4.2	6.2	
69	3477010151	34CTN3	Nguy n Duy Tr ng	12/01/1992				5.0	5.0		5.0	1.5	4.0	2.8	4.3	
70	3672010402	36CTN1	q Hg Thanh ThJ Trung	12/12/1994				3.0	0.0		1.5	0.5	0.0	0.0	0.5	CT
71	3672010463	36CTN1	H° q nh Trung	25/09/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
72	3672010469	36CTN1	TĐng Vq Trung	15/05/1990				8.0	7.0		7.5	2.3	9.0	6.3	8.6	
73	3672010085	36CTN1	q inh TĐi TrĐng	27/07/1994				3.0	4.0		3.5	1.1	6.5	4.6	5.6	
74	3672010619	36CTN1	TrĐh Th B® Uyên	08/06/1992				3.0	3.0		3.0	0.9	3.0	2.1	3.0	
75	3672010267	36CTN1	TrĐh Th PhĐng Uyên	01/05/1993				4.0	7.0		5.5	1.7	5.0	3.5	5.2	
76	3672010632	36CTN1	Nguy n Th Th¼y Vân	05/10/1992				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT

Kh. a h c :	L p h c : 36CTN1	N l m h c : 2012-2013	n VHT : 4 (60,0,0,0,0,0)
H n T :	H c ph n : 122067101004 - X s c s u h t h n g k o	H c k 8 : HK02	

STT	Mã S	L, P SV	Hĩ Vĩ TqN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
77	3672011667	36CTN1	Trĩh Thĩ Hĩ ng Vĩn	31/03/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Nĩ HPCT
78	3477010174	34CTN2	Trĩh Anh Vĩ	12/07/1991				3.0	2.0		2.5	0.8	0.5	0.4	1.1	
79	3672011875	36CTN1	Lĩ Phĩng Vy	21/09/1994				4.0	5.0		4.5	1.4	4.0	2.8	4.2	

T'ng s' : 79 h' c sinh sinh vi' n

Tr'ng Khoa

Gi'so Vi' n B, M' n

Gi'so V' Khoa

Tp.HCM, ngày / /